

Số: /SGDDĐT-GDPT

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2025

V/v hướng dẫn tuyển sinh lớp 10
THPT năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường có cấp trung học phổ thông;
- Các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT)² (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên³; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)⁴; Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học⁵ (gọi tắt là Điều lệ trường trung học); Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX)⁶; Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX)⁷ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Thực hiện Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025 - 2026 (Quyết định số 900/QĐ-UBND). Sở GDĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 như sau:

I. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT KHÔNG CHUYÊN BIỆT⁸

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh. Ngoài ra, đối với các trường THPT công lập: Học sinh có nơi thường trú tại tỉnh hoặc học hết lớp 9 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh

a) Chỉ tiêu tuyển sinh

Thực hiện theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban

² Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT

³ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT.

⁴ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT.

⁵ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

⁶ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/04/2021.

⁷ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023.

⁸ Không bao gồm Trường THPT Chuyên Hạ Long và các trường PTDTNT: Trường PTDTNT THCS& THPT tỉnh Quảng Ninh và Trường PTDTNT THCS& THPT Tiên Yên

nhân dân tỉnh về Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023 - 2024, 2024 - 2025, 2025 – 2026, có điều chỉnh đối với một số trường THPT tại Quyết định số 900/QĐ-UBND (chi tiết tại **Phụ lục I**).

b) Địa bàn tuyển sinh

- Đối với trường công lập không chuyên biệt: Tuyển sinh trên địa bàn các đơn vị cấp xã cùng hoặc gần địa bàn nơi trường THPT đặt địa điểm. Địa bàn tuyển sinh cụ thể và chỉ tiêu tuyển sinh phân bổ theo từng địa bàn được Sở GDĐT ban hành tại văn bản riêng.

- Đối với trường tư thục: Tuyển sinh trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Ninh và các địa bàn ngoài tỉnh.

c) Quy định Mã nhóm xét tuyển của các trường THPT công lập không chuyên biệt

Đối với các trường THPT có thực hiện phân bổ chỉ tiêu (trên tổng chỉ tiêu được UBND tỉnh giao) theo *địa bàn tuyển sinh* hoặc *theo môn ngoại ngữ* (gọi chung là các nhóm xét tuyển), phòng GDĐT quy định Mã nhóm xét tuyển (NXT) bằng các số 1, 2, 3... để gán cho các NXT của trường THPT đó.

Trường hợp không phân bổ chỉ tiêu được giao thì trường THPT chỉ có 01 (một) Mã NXT, quy ước là mã 1.

Phòng GDĐT báo cáo Sở GDĐT danh sách Mã NXT của từng trường THPT đóng trên địa bàn theo mẫu dưới đây và hướng dẫn trường THCS, học sinh xác định chính xác Mã NXT để nhập vào hồ sơ đăng ký dự tuyển (ĐKDT):

TT	Trường THPT	Tổng chỉ tiêu	Mã nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu phân bổ	Mô tả nhóm xét tuyển
TỔNG				...	
1	Trường THPT	...	1	...	xã, xã ...
			2	...	
			...	...	
2	Trường THPT	...	1	...	

Lưu ý: Nếu học sinh không đăng ký đúng Mã NXT thì có thể dẫn đến sai lệch kết quả tuyển sinh của bản thân học sinh và của học sinh khác.

3. Phương thức tuyển sinh

a) *Đối với trường công lập:* Tổ chức thi tuyển đối với trường có số học sinh đăng ký dự tuyển cao hơn chỉ tiêu tuyển sinh; xét tuyển đối với các trường còn lại.

b) *Đối với trường tư thục:* Xét tuyển.

4. Đăng ký tuyển sinh

a) Đăng ký tuyển sinh

Học sinh đang học lớp 9 năm học 2024 - 2025 trong tỉnh thực hiện đăng ký trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ: <https://quangninh.tsdc.edu.vn>

Các trường hợp còn lại thực hiện đăng ký trực tiếp tại trường THPT nơi thí sinh có nguyện vọng dự tuyển.

b) Nguyên vọng dự tuyển trường không chuyên biệt

Mỗi học sinh được đăng ký các nguyện vọng dự tuyển như sau:

- 01 (một) trường công lập không chuyên biệt theo địa bàn tuyển sinh⁹;
- Một số trường tư thục trên địa bàn toàn tỉnh theo nguyện vọng.

c) Thời gian đăng ký tuyển sinh

- Đối với trường công lập: **Từ ngày 05/5 - 10/5/2025.**
- Đối với trường tư thục: **Từ ngày 22/6 - 25/7/2025.**

5. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

5.1. Chế độ tuyển thẳng

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế tuyển sinh. Tuyển thẳng vào trường THPT công lập các đối tượng sau đây:

- a) Học sinh trường PTDTNT cấp THCS.
- b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- c) Học sinh là người khuyết tật.
- d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật¹⁰.

e) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

5.2. Chế độ cộng điểm ưu tiên

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế tuyển sinh. Cụ thể:

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển cho từng nhóm đối tượng. Cụ thể:

- a) **Nhóm đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm)**
 - Con liệt sĩ;

⁹ Trong đó bao gồm cả trường TH, THCS & THPT thực hành Sư phạm, Đại học Hạ Long

¹⁰ Học sinh đạt giải hoặc huy chương trong các cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế trong các năm học cấp THCS, bao gồm: Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, các giải thể thao dành cho học sinh phổ thông toàn quốc; Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; Cuộc thi “Viết thư quốc tế UPU”; ... và các cuộc thi khác được Sở GDĐT căn cứ Quy chế tuyển sinh để xem xét, quyết định.

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) *Nhóm đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm)*

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) *Nhóm đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm)*

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn¹¹.

5.3. Chế độ khuyến khích

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế tuyển sinh.

a) *Đối tượng được cộng điểm khuyến khích*: Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, Mục 5.1.

b) *Điểm khuyến khích được cộng vào ĐXT (tổng điểm xét tuyển)*: Giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

Lưu ý: Học sinh đăng ký tuyển thẳng vào trường nào phải thuộc đối tượng tuyển sinh và địa bàn tuyển sinh của trường đó. Học sinh thuộc các đối tượng ưu tiên khác nhau thì chỉ được cộng điểm ưu tiên ở đối tượng có mức điểm ưu tiên cao nhất. Học sinh thuộc các đối tượng khuyến khích khác nhau thì chỉ được cộng điểm khuyến khích ở đối tượng có mức điểm khuyến khích cao nhất.

¹¹ Gồm 12 thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

6. Quy định xét tuyển

a) Điểm xét tuyển (ĐXT)

ĐXT = Tổng điểm 03 bài thi (Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ) + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm khuyến khích (nếu có)

Trong đó: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 (mười), hệ số 1 (một) đối với mỗi môn thi; điểm ưu tiên, khuyến khích quy định tại Mục 5.2, 5.3 của Hướng dẫn này.

b) Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển; có đủ bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; không có bài thi bị điểm 0 (*không điểm*). Căn cứ vào điểm xét tuyển (ĐXT), xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên (các chỉ số phụ): (1) Tổng điểm bài thi 03 môn cao hơn; (2) Trung bình cộng của điểm quy đổi kết quả rèn luyện trong 4 năm học THCS cao hơn; (3) trung bình cộng của ĐTBmcn của các môn Toán, Ngữ văn năm học lớp 9 cao hơn. Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

- Xét tuyển theo thứ tự ưu tiên nguyện vọng đăng ký của thí sinh. Nếu thí sinh đã trúng tuyển vào lớp chuyên của Trường THPT Chuyên Hạ Long hoặc trường PTĐTNT thì không được xét tuyển vào trường THPT không chuyên biệt.

c) Đối với các trường sử dụng phương thức xét tuyển¹²

Căn cứ xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS của đối tượng tuyển sinh¹³ để quy đổi thành điểm, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó. Cụ thể quy đổi kết quả rèn luyện và kết quả học tập cho mỗi năm học:

- Kết quả rèn luyện và kết quả học tập *đều đạt mức Tốt: 10,0 điểm.*
- Một trong kết quả rèn luyện và kết quả học tập *đạt mức Tốt, còn lại đạt Khá: 9,0 điểm.*
- Kết quả rèn luyện và kết quả học tập *đều đạt mức Khá: 8,0 điểm.*
- Một trong Kết quả rèn luyện và kết quả học tập *đạt mức Khá còn lại mức Đạt: 7,0 điểm.*
- Kết quả rèn luyện và kết quả học tập *đều mức Đạt: 6,0 điểm.*
- Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

¹² Bao gồm trường THPT công lập không tổ chức thi tuyển và các trường THPT tư thục

¹³ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 22/7/2021

$$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm quy đổi kết quả rèn luyện và kết quả học tập} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm khuyến khích (nếu có)}$$

Trường hợp các học sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục sử dụng đến chỉ số phụ theo thứ tự: Tổng điểm quy đổi năm lớp 9 cao hơn; Tổng ĐTBmcn của các môn Toán, Ngữ văn năm học lớp 9 cao hơn.

7. Tổ chức thi tuyển, xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

7.1. Môn thi, nội dung thi, lịch thi

- Môn thi: *Ngữ văn; Toán và Ngoại ngữ.*
- Nội dung thi¹⁴ nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9. Điểm mỗi môn thi tính theo thang điểm 10 (mười).
- Lịch thi: Từ ngày 01 - 02/6/2025

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
01/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút
02/6/2025	Sáng	Toán	120 phút

7.2. Công bố kết quả tuyển sinh

- a) Công bố danh sách tuyển thẳng: Ngày 25/5/2025.
- b) Công bố điểm thi và dự kiến điểm chuẩn: Ngày 15/6/2025.
- c) Công bố điểm phúc khảo và điểm chuẩn: Ngày 22/6/2025.
- d) Công bố kết quả tuyển sinh
 - Đối với trường công lập: Ngày 01/7/2025 đối với trường tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển; ngày 20/7/2025 đối với trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển;
 - Đối với trường tư thục: Ngày 31/7/2025.

II. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đảm bảo các điều kiện như đối tượng tuyển sinh vào trường THPT công lập, đồng thời kết quả trong rèn luyện và kết quả học tập ở lớp 9 đạt mức Tốt và từ mức Khá trở lên ở các lớp 6,7,8 cấp THCS¹⁵.

2. Chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh

- a) Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo Quyết định số 988/QĐ-UBND, trường THPT

¹⁴ Quy định nội dung thi cho các môn ban hành kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2024 của Sở GDĐT

¹⁵ Quy định tại điểm b) khoản 1, Điều 17 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên. Hội đồng tuyển sinh tổ chức thẩm định Hồ sơ và thông báo học sinh và CMHS về danh sách không đủ điều kiện dự tuyển trường THPT Chuyên Hạ Long trước ngày 20/5/2025.

Chuyên Hạ Long được giao tuyển sinh 12 lớp chuyên tương ứng 11 môn chuyên, gồm: Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc; trong đó có 02 lớp chuyên Tiếng Anh. Mỗi lớp chuyên không quá 35 học sinh.

b) Địa bàn tuyển sinh: Toàn tỉnh.

3. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

4. Môn thi, nội dung thi

4.1. Môn thi, điểm bài thi

Thí sinh dự thi 03 môn của kỳ thi tuyển sinh chung trên toàn tỉnh (môn chung) và môn chuyên theo nguyện vọng đăng ký dự tuyển.

a) Các môn chung gồm: Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ (*lựa chọn một trong các môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc*)¹⁶.

b) Các môn chuyên gồm¹⁷: Toán, KHTN (dành cho các lớp chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học), Tin học, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý (dành cho các lớp chuyên Lịch sử, Địa lý), Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc và Tiếng Pháp (dành cho học sinh các lớp chuyên Ngoại ngữ).

c) Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 (mười) với mỗi môn thi. Điểm bài thi các môn chung tính hệ số 1 (một), điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2 (hai).

4.2. Nội dung thi

Mỗi môn chuyên có 01 (một) đề thi riêng theo chương trình môn học cấp THCS. Môn Ngoại ngữ áp dụng kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết; môn Tin học thi lập trình trên máy vi tính. Bài thi các môn chuyên đảm bảo các cấp độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

5. Thời gian đăng ký, thi tuyển, xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

a) *Đăng ký tuyển sinh*: Từ ngày 05/05 - 10/5/2025.

Thực hiện bằng hình thức trực tuyến, mỗi học sinh được đăng ký nguyện vọng (NV) dự tuyển tối đa vào 02 (hai) lớp chuyên đảm bảo không trùng lịch thi môn chuyên và xếp theo thứ tự ưu tiên (NV1, NV2).

b) *Thi tuyển sinh*: Từ ngày 01 - 03/6/2025

¹⁶ Công văn số 292/SGDĐT-GDPT ngày 06/02/2025 về thông báo môn thi trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

¹⁷ Quy định nội dung thi cho các môn chuyên ban hành kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2024 của Sở GDĐT. Nội dung môn chuyên: *Vật lý, Hoá học, Sinh học* thuộc môn KHTN và *Lịch sử, Địa lý* thuộc môn Lịch sử và Địa lý của Chương trình THCS 2018.

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
01/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút
02/6/2025	Sáng	Toán	120 phút
	Chiều	Các môn chuyên: <i>Tin học, Vật lí, Sinh học, Lịch sử, Địa lí Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc</i>	150 phút
03/6/2025	Sáng	Các môn chuyên: <i>Toán, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh</i>	150 phút

c) Quy định xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ các bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; các bài thi tham gia tính điểm xét tuyển (ĐXT_c) đều đạt trên 2,0 điểm (*hai điểm*) đối với môn chung và đạt từ 5,0 điểm (*năm điểm*) trở lên đối với môn chuyên.

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên (ĐXT_c) được tính như sau:

$$\text{ĐXT}_c = \text{Tổng điểm 03 bài thi (Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ)} + 2 \times (\text{Điểm môn chuyên})$$

- Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên: **(1)** Điểm bài thi môn chuyên dự thi cao hơn; **(2)** có trung bình cộng của điểm ĐTBmcn các môn Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ ở lớp 9 cao hơn; **(3)** có trung bình cộng của điểm ĐTBmcn các môn Toán, Ngữ văn ở lớp 9 cao hơn.

- Đối với từng lớp chuyên, các thí sinh có nguyện vọng được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; đối với mỗi thí sinh, đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2.

- Trường hợp thí sinh dự thi nhưng không trúng tuyển thì được sử dụng kết quả điểm bài thi môn chung để xét tuyển vào trường THPT không chuyên tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển (theo nguyện vọng trong Phiếu ĐKDT) bình đẳng như các thí sinh khác dự thi vào trường này.

d) Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

- Công bố điểm thi và dự kiến điểm chuẩn: 15/6/2025

- Công bố điểm phúc khảo và điểm chuẩn: Ngày 22/6/2025.

- Công bố kết quả tuyển sinh: Ngày 01/7/2025.

6. Tuyển sinh bổ sung

Thực hiện theo Điều 19 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên.

III. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PTDTNT¹⁸

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT) và Điều 8 Quy chế tuyển sinh và có thường trú thuộc địa bàn tuyển sinh của trường theo quy định¹⁹.

2. Chỉ tiêu, tỷ lệ tuyển sinh theo địa bàn tuyển sinh

a) Chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tỷ lệ tuyển sinh theo địa bàn:

Tuyển 100% học sinh thường trú tại các thôn đặc biệt khó khăn nếu đủ điều kiện tuyển sinh theo quy định và không vượt quá chỉ tiêu giao cho địa phương (nếu có).

Sau khi tuyển đủ học sinh thuộc thôn đặc biệt khó khăn, nếu còn chỉ tiêu, tiếp tục xét tuyển học sinh thuộc khu vực I (vùng khó khăn) theo thứ tự ưu tiên.

3. Nguyên tắc xét tuyển, quy định về nhóm ưu tiên tuyển sinh vào trường PTDTNT

a) Nguyên tắc xét tuyển: Trường PTDTNT tuyển sinh theo từng nhóm xét tuyển (NXT), nếu tuyển sinh ở *vùng đặc biệt khó khăn (Vùng 1)* chưa đủ chỉ tiêu thì mới tuyển sinh đến *vùng khó khăn (Vùng 2)* (quy định tại **Phụ lục II**).

b) Quy định nhóm ưu tiên tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

(i) **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 1:** Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại *Vùng 1*.

(ii) **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 2:** Học sinh là người dân tộc Kinh²⁰ mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại *Vùng 1*.

¹⁸ Trường PTDTNT THCS& THPT tỉnh Quảng Ninh và Trường PTDTNT THCS& THPT Tiên Yên: Tuyển sinh lớp 6 các trường PTDTNT thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 08/SGDĐT-GDPT ngày 04/3/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 6 THCS năm học 2025-2026 và Quyết định số 900/QĐ-UBND.

¹⁹ Việc xác định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

²⁰ Tuyển không quá 10% học sinh là **người dân tộc Kinh ở Vùng 1** trong tổng số chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

(iii) **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 3:** Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại **Vùng 2**.

Lưu ý: Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường PTDTNT đều phải xác minh thông tin về nơi thường trú, lịch sử thường trú của học sinh và cha/mẹ/người giám hộ sống cùng học sinh.

4. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

5. Đăng ký nguyện vọng dự tuyển

Mỗi học sinh đủ điều kiện theo quy định được đăng kí dự tuyển tối đa vào 02 trường PTDTNT.

6. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên

6.1. Chế độ tuyển thẳng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế trường PTDTNT, tuyển thẳng học sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

a) Học sinh là người dân tộc rất ít người.

b) Học sinh thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 Quy chế trường PTDTNT đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể thao; khoa học, kĩ thuật.

6.2. Chế độ ưu tiên

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế tuyển sinh như đối với học sinh dự tuyển vào trường không chuyên biệt (Chi tiết tại Phần I Mục 5.2 Hướng dẫn này).

7. Điểm xét tuyển (ĐXT)

ĐXT = Tổng điểm 03 bài thi (Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ) + Điểm ưu tiên (nếu có)
--

Trong đó điểm ưu tiên quy định tại Mục 5 Phần I của Hướng dẫn này. Học sinh thuộc các đối tượng ưu tiên khác nhau thì chỉ được cộng điểm ưu tiên ở đối tượng có mức điểm ưu tiên cao nhất.

8. Nguyên tắc xét tuyển, thời gian công bố kết quả tuyển sinh

8.1. Nguyên tắc xét tuyển

Thực hiện như đối với tuyển sinh vào trường THPT công lập không chuyên biệt.

8.2. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh

a) Công bố danh sách tuyển thẳng: Ngày 25/5/2025.

b) Công bố điểm thi và dự kiến điểm chuẩn: Ngày 15/6/2025.

c) Công bố điểm phúc khảo và điểm chuẩn: Ngày 22/6/2025.

d) Công bố kết quả tuyển sinh: 01/7/2025.

9. Tuyển bổ sung

Sau khai giảng, nếu có sự biến động về sĩ số học sinh, thiếu so với chỉ tiêu được giao, các trường đề xuất Sở GDĐT xem xét, quyết định phương án duyệt bổ sung đối với đối tượng học sinh đã dự tuyển vào trường nhưng chưa trúng tuyển.

IV. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN LỚP 10 THPT

1. Đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập

Từ ngày 05/5/2025 - 10/5/2025, học sinh và cha mẹ học sinh truy cập hệ thống tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ: <https://quangninh.tsdc.edu.vn/>

a) Vào mục “Đăng ký tuyển sinh”, chọn cấp THPT

b) Lựa chọn trường dự tuyển

- Mỗi học sinh (nếu đủ điều kiện) có thể đăng ký tối đa 05 nguyện vọng (NV), xếp theo thứ tự ưu tiên (kỳ vọng dự tuyển), bao gồm:

- + 02 NV lớp chuyên tại trường THPT Chuyên Hạ Long;
- + 02 NV vào các trường PTDTNT cấp tỉnh;
- + 01 NV vào trường THPT công lập không chuyên biệt.

- Chi tiết chọn nguyện vọng:

+ Đối với Trường THPT Chuyên Hạ Long: ***Chọn lớp chuyên, chọn môn thi chuyên, chọn môn ngoại ngữ, nhấn “thêm trường đăng ký”***

+ Đối với Trường PTDTNT và trường THPT công lập không chuyên biệt: ***Chọn tên trường dự tuyển, chọn môn ngoại ngữ, nhấn “thêm trường đăng ký”***

Lưu ý: Học sinh đăng ký xét tuyển vào trường PTDTNT thì phải đồng thời đăng ký xét tuyển vào trường THPT công lập khác trong vùng tuyển để lấy kết quả thi xét tuyển vào trường PTDTNT.

c) Chọn diện đăng ký tuyển thẳng (nếu có)

Chọn diện đăng ký tuyển thẳng, chọn trường đăng ký tuyển thẳng, chọn tệp minh chứng tuyển thẳng

d) Nhập và kiểm tra thông tin hồ sơ

- Nhập mã học sinh/số CCCD/mã định danh và mật khẩu được cấp, chọn tìm kiếm → Hệ thống sẽ hiển thị hồ sơ học sinh đã được đồng bộ từ **cơ sở dữ liệu ngành**

- Kiểm tra, điều chỉnh, cập nhật thông tin hồ sơ.

Đối với học sinh thuộc diện ưu tiên, khuyến khích (nếu có): Chọn diện ưu tiên/khuyến khích; chọn tải tệp minh chứng ưu tiên/khuyến khích tương ứng

e) Hoàn tất đăng ký

Nhập mã captcha, nhấn “Đăng ký hồ sơ”

(Chi tiết các thao tác đối với học sinh, phụ huynh học sinh trên hệ thống theo phụ lục **Phụ lục IV**).

2. Đăng ký dự tuyển vào trường THPT tư thục

Từ ngày 22/6 - 25/7/2025, học sinh và cha mẹ học sinh truy cập hệ thống tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ: <https://quangninh.tsd.edu.vn/>

a) Vào mục “Đăng ký tuyển sinh”, chọn cấp THPT

b) Lựa chọn trường dự tuyển

Mỗi học sinh có thể chọn một số trường tư thục trên địa bàn toàn tỉnh

Chọn tên trường dự tuyển, nhấn “thêm trường đăng ký”

c) Chọn diện đăng ký tuyển thẳng (nếu có)

Chọn diện đăng ký tuyển thẳng, chọn trường đăng ký tuyển thẳng, chọn tệp minh chứng tuyển thẳng

d) Nhập và kiểm tra thông tin hồ sơ

- Nhập mã học sinh/số CCCD/mã định danh và mật khẩu được cấp, chọn tìm kiếm → Hệ thống sẽ hiển thị hồ sơ học sinh đã được đồng bộ từ cơ sở dữ liệu ngành

- Kiểm tra, điều chỉnh, cập nhật thông tin hồ sơ.

Đối với học sinh thuộc diện ưu tiên, khuyến khích (nếu có): Chọn diện ưu tiên/khuyến khích; chọn tải tệp minh chứng ưu tiên/khuyến khích tương ứng

e) Hoàn tất đăng ký

Nhập mã captcha, nhấn “Đăng ký hồ sơ”

(Chi tiết các thao tác đối với học sinh, phụ huynh học sinh trên hệ thống theo phụ lục **Phụ lục IV**).

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GDTX

(Có hướng dẫn riêng)

VI. TỔ CHỨC THI TUYỂN

(Có hướng dẫn riêng)

VII. HỒ SƠ NHẬP HỌC

Học sinh nộp hồ sơ nhập học trực tiếp tại trường THPT nơi trúng tuyển. Hồ sơ gồm:

1. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ, có chứng thực theo quy định.
2. Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2025) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với học sinh tốt nghiệp năm 2025) – nộp bản chính.
3. Học bạ cấp THCS (bản chính) hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật theo học kế hoạch cá nhân).

4. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

5. Giấy xác nhận thông tin nơi thường trú (trong trường hợp có liên quan đến điều kiện dự tuyển).

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở GDĐT

- Tổ chức phổ biến Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, Ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT và lớp 10 chương trình GDTX cấp THPT năm học 2025-2026; tổ chức hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật vận hành hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp cho các cơ sở giáo dục vào ngày 25/4/2025;

- Chỉ đạo, tổ chức kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT;

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trong việc tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh.

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường THPT, trung tâm GNNN-GDTX;

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GDĐT, lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng GDĐT

- Chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT của các trường THCS trên địa bàn.

- Điều động cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ theo yêu cầu của Sở GDĐT và đề nghị của các trường THPT trên địa bàn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Phổ biến các quy định về tuyển sinh cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Hướng dẫn công tác tuyển sinh của các trường THCS và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh.

- Chỉ đạo các trường THCS rà soát, cập nhật thông tin của học sinh lớp 9 trên CSDL ngành, xác thực với CSDL quốc gia về Dân cư.

3. Các trường THCS

- Thực hiện theo chỉ đạo của phòng GDĐT về công tác tuyển sinh lớp 6; chỉ đạo của Sở GDĐT về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT.

- Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, cập nhật thông tin học sinh, đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác trên hệ thống quản lý trường học và CSDL ngành; hoàn thành đúng thời hạn quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT tại đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phổ biến cho học sinh, cha mẹ học sinh đầy đủ, kịp thời văn bản hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT, tư vấn cho học sinh đăng

ký nguyện vọng phù hợp với điều kiện và khả năng học tập, lưu ý về: cách xác định đối tượng tuyển thẳng, đối tượng ưu tiên; điểm ưu tiên; nhóm xét tuyển; nhóm ưu tiên tuyển sinh; lựa chọn thứ tự ưu tiên nguyện vọng. Hướng dẫn học sinh, cha mẹ học sinh đăng ký hồ sơ dự tuyển, khai thác thông tin trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp.

- Triển khai cấp mã học sinh (*Mã định danh cá nhân trên CSDL quốc gia về Dân cư*) và mật khẩu cho cha mẹ học sinh, bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh và các nội dung khác về tuyển sinh. Tổ chức và hướng dẫn cho học sinh nhập đăng ký trực tuyến hồ sơ dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 đầy đủ, chính xác.

- Sau khi hoàn thành kiểm tra, rà soát, tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, trường THCS xuất phiếu đăng ký dự tuyển từ hệ thống tuyển sinh đầu cấp, in Phiếu đăng ký dự tuyển trong đó có đầy đủ thông tin, nguyện vọng đăng ký của học sinh. Thủ trưởng cơ sở giáo dục tổ chức, hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm và học sinh, phụ huynh tự kiểm tra, đối chiếu toàn bộ dữ liệu đã đăng ký. Sau khi kiểm tra, dán ảnh (kiểu ảnh chứng minh nhân dân cỡ 3x4, chụp trước ngày thi không quá 03 tháng); cho học sinh, gia đình học sinh ký xác nhận, nhà trường ký và đóng dấu xác nhận, đóng thêm một dấu có phần giáp lai lên ảnh dán trên phiếu để xác nhận nhân thân thí sinh. Với mỗi học sinh số lượng Phiếu ĐKDT gồm 02 Phiếu, 01 Phiếu giao cho học sinh và 01 Phiếu ĐKDT lưu tại trường THCS;

- Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch khung thời gian năm học 2024-2025, trường THCS tập trung hoàn thành đánh giá kết quả rèn luyện, kết quả học tập của học sinh lớp 9 **trước ngày 18/5/2025**; cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời theo hướng dẫn của phòng GDĐT; chuẩn bị đội ngũ có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để làm nhiệm vụ tuyển sinh khi được điều động; thực hiện lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

(*Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển và một số nội dung lưu ý về hồ sơ đăng ký dự tuyển tại **Phụ lục III**; hướng dẫn tiếp nhận, kiểm tra thông tin đăng ký tuyển sinh tại **Phụ lục V.a**; hướng dẫn xác thực, xác nhận thông tin thường trú của học sinh tại **Phụ lục VI, Phụ lục VII**)*

4. Các trường có cấp học THPT

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh theo ủy quyền của Sở GDĐT thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn; thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường; xây dựng kế hoạch, phân công thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế tuyển sinh và các hướng dẫn của Sở GDĐT. Tổ chức, phổ biến các văn bản hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký trực tuyến, bao gồm: Thông tin học sinh, nguyện vọng xét tuyển, minh chứng kèm theo. Chỉ thực hiện phê duyệt hồ sơ khi có đầy đủ minh chứng hợp lệ, đúng quy định, được nộp trong thời gian đăng ký

dự tuyển; từ chối duyệt đối với các hồ sơ sai lệch thông tin, thiếu minh chứng, đồng thời hướng dẫn học sinh điều chỉnh; chốt, thông báo công khai danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển trước ngày **20/5/2025** (đối với trường THPT công lập), **trước ngày 28/7/2025** (đối với trường THPT tư thục). (*Hướng dẫn nghiệp vụ của trường THPT trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp tại **Phụ lục V.b***)

- Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết đảm bảo tổ chức tuyển sinh, tổ chức thi theo quy định. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn đảm bảo đúng quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở GDĐT.

- Sau khi Sở GDĐT công bố điểm phúc khảo và điểm chuẩn, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đề xuất danh sách trúng tuyển trình Sở GDĐT phê duyệt.

- Thực hiện thông báo công khai các thông tin tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo quy định đảm bảo phụ huynh, học sinh nắm rõ để thực hiện. Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các hướng dẫn của Sở GDĐT về tổ chức tuyển sinh và các nội dung liên quan; báo cáo kết quả tuyển sinh, lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

Sở GDĐT yêu cầu các phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục nghiên cứu kỹ và thực hiện đúng hướng dẫn, đồng thời có trách nhiệm thông báo rộng rãi cho học sinh, cha mẹ học sinh biết để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo ngay về Sở GDĐT qua phòng Giáo dục phổ thông để giải quyết kịp thời, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch thời gian (Phụ lục VIII)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GDĐT;
- UBND tỉnh ;
- UBND huyện, thị xã, thành phố ;
- Giám đốc Sở;
- Các phó Giám đốc;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT ;
- Công thông tin điện tử của ngành;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

PHỤ LỤC I

Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025 – 2026 của các trường được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh

(Kèm theo công văn số /HD-SGDĐT ngày tháng 4 năm 2025 của Sở GDĐT)

TT	Tên trường	Chỉ tiêu		Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh	
1	THPT Hòn Gai	15	675	Gồm Tiếng Anh và Tiếng Pháp
2	THPT Hoành Bò	9	405	
3	THPT Cẩm Phả	13	585	
4	THPT Uông Bí	12	540	
5	THPT Hải Đảo	10	450	
6	THPT Ba Chẽ	6	270	
7	THPT Bình Liêu	6	270	
8	THPT Quảng Hà	9	405	
9	THPT Bãi Cháy	12	540	
10	THPT Đông Thành	7	315	
11	THPT Minh Hà	10	450	
12	THPT Bạch Đằng	10	450	
13	THPT Tiên Yên	6	270	
14	THPT Cô Tô	3	106	
15	Trường TH, THCS và THPT Thực hành Sư phạm	4	180	
16	THPT Nguyễn Bình	8	360	Đã bao gồm chỉ tiêu HS tỉnh ngoài
17	THPT Trần Nhân Tông	10	420	Đã bao gồm chỉ tiêu HS tỉnh ngoài

PHỤ LỤC II**Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 trường PTDTNT
Năm học 2025-2026***(Kèm theo công văn số /SGDĐT-GDPT ngày tháng 4 năm 2025 của Sở GDĐT)*

TT	Tên huyện, xã	Nguồn tuyển sinh	Chia ra		Chỉ tiêu tuyển sinh	Tỷ lệ tuyển sinh
			Thường trú tại các xã KVI	Thường trú tại các thôn ĐBKK		
	Tổng cộng	2.321	2.269	52	175	7,5%
1	Huyện Hải Hà	301	297	4	25	8,3%
2	Huyện Tiên Yên	418	418		31	7,4%
3	Huyện Vân Đồn	81	81		5	6,2%
4	Huyện Đàm Hà	211	211		15	7,1%
5	Huyện Ba Chẽ	172	172		20	11,6%
6	Huyện Bình Liêu	573	525	48	37	6,5%
7	Thị xã Đông Triều	15	15		2	13,3%
8	Thành phố Móng Cái	69	69		5	7,2%
9	Thành phố Cẩm Phả	65	65		5	7,7%
10	Thành phố Uông Bí	58	58		5	8,6%
11	Thành phố Hạ Long	358	358		25	7,0%

Chỉ tiêu cụ thể đối với từng trường phổ thông dân tộc nội trú thực theo số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh có điều chỉnh đối với một số trường trung học phổ thông tại Quyết định số 900/QĐ-UBND.

Quy định Mã nhóm xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu các trường PTDTNT

TT	Nơi thường trú	Mã nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu phân bổ ²¹	
			PTDTNT THCS&THPT tỉnh	PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên
	TỔNG		105	70
1	Huyện Ba Chẽ	1	10	10
2	Huyện Bình Liêu	2	19	18
3	Thành phố Cẩm Phả	3	5	0
4	Huyện Đầm Hà	4	10	5
5	Thị xã Đông Triều	5	2	0
6	Huyện Hải Hà	6	14	11
7	Thành phố Hạ Long	7	25	0
8	Thành phố Móng Cái	8	5	0
9	Huyện Tiên Yên	9	5	26
10	Thành phố Uông Bí	10	5	0
11	Huyện Vân Đồn	11	5	0

(Danh sách bao gồm 11 huyện)

²¹ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh

**Danh mục vùng tuyển sinh vào trường PTDTNT
và danh mục dân tộc rất ít người**

I. Danh mục vùng đặc biệt khó khăn, vùng khó khăn

1. Vùng 1 (vùng đặc biệt khó khăn) gồm 12 thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là QĐ 612).

2. Vùng 2 (vùng khó khăn) gồm **56 xã** (thị trấn) thuộc khu vực I (**trừ các thôn thuộc Vùng 1**) theo các Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (viết tắt là QĐ 861); Quyết định số 698/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 (viết tắt là QĐ 698)²²; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 (**43 Thôn, Khu**) (viết tắt là QĐ 497).

3. Danh mục thôn thuộc Vùng 1, xã (thị trấn, thôn khu) thuộc Vùng 2

TT	Tên xã, thị trấn	Xã KVI theo QĐ 861, QĐ 698	Thôn KVI QĐ 497	Thôn ĐBK theo QĐ 612, (Vùng 1)
I	HUYỆN HẢI HÀ			
1	Xã Quảng Phong	I		
2	Xã Quảng Thịnh	I		
3	Xã Quảng Đức	I		
4	Xã Quảng Sơn	I		Bản Mây Nháu
5	Xã Đường Hoa	I		
6	Xã Quảng Thành		Bản Quảng Hợp, Thôn Hải Đông	
7	Xã Quảng Minh		Thôn 2, Thôn 4	
8	Xã Quảng Long		Thôn 1	
II	HUYỆN TIÊN YÊN			
1	Thị trấn Tiên Yên		Phố Long Thành, Phố Lý Thường Kiệt	

²² Quy định huyện Ba Chẽ thuộc Khu vực I

TT	Tên xã, thị trấn	Xã KVI theo QĐ 861, QĐ 698	Thôn KVI QĐ 497	Thôn ĐBK theo QĐ 612, (Vùng 1)
2	Xã Tiên Lãng		Thôn Cống To, Thôn Thủy Cơ	
3	Xã Đại Dực	I		
4	Xã Phong Dụ	I		
5	Xã Điền Xá	I		
6	Xã Yên Than	I		
7	Xã Hải Lạng	I		
8	Xã Hà Lô	I		
9	Xã Đông Hải	I		
10	Xã Đông Ngũ	I		
11	Xã Đồng Rui	I		
III	HUYỆN VÂN ĐỒN			
1	Thị trấn Cái Rồng		Khu 6	
2	Xã Đông Xá		Thôn Đông Thịnh, Đông Hợp, Đông Hải, Đông Thành	
3	Xã Hạ Long		Thôn 7, 8, 10, 13	
4	Xã Bản Sen		Thôn Điền Xá	
5	Xã Đài Xuyên	I		
6	Xã Bình Dân	I		
7	Xã Vạn Yên	I		
8	Xã Đoàn Kết	I		
IV	HUYỆN ĐÀM HÀ			
1	Xã Đại Bình		Thôn Làng Y, Làng Ruộng, Nhâm Cao	
2	Xã Tân Lập		Thôn Tân Mai, Tân Hợp, Lập Tân	
3	Xã Quảng An	I		
4	Xã Dục Yên	I		
5	Xã Quảng Tân	I		
6	Xã Quảng Lâm	I		
7	Xã Tân Bình	I		
8	Thị trấn Đàm Hà	I		

TT	Tên xã, thị trấn	Xã KVI theo QĐ 861, QĐ 698	Thôn KVI QĐ 497	Thôn ĐBK theo QĐ 612, (Vùng 1)
V	HUYỆN BA CHẽ			
1	Xã Lương Mông	I		
2	Xã Minh Cầm	I		
3	Xã Đạp Thanh	I		
4	Xã Thanh Lâm	I		
5	Xã Nam Sơn	I		
6	Xã Thanh Sơn	I		
7	Xã Đồn Đạc	I		
8	Thị trấn Ba Chẽ	I		
VI	HUYỆN BÌNH LIÊU			
1	Xã Hoành Mô	I		
2	Xã Đồng Văn	I		
3	Xã Đồng Tâm	I		Phường Sỏp, Sam Quang
4	Xã Lục Hồn	I		Thụn Ngàn Mổo Trờn, Thụn Ngàn Mổo Dướì, Thụn Khe O, Thụn Cao Thắng
5	Xã Vô Ngại	I		Khủi Luụng, Nà Nhỏì
6	Xã Húc Động	I		Thụn Khe Vằn
7	Thị trấn Bình Liêu	I		Khu Khe Lạc, Khu Khe Và
VII	THỊ XÃ ĐÔNG TRIỆU			
1	Xã Bình Khê		Thôn Quán Vuông, Bến Vuông, Phú Ninh	
2	Xã Trảng Lương	I		
VIII	THÀNH PHỐ MÓNG CÁI			
1	Xã Quảng Nghĩa		Thôn 3, Thôn 5	
2	Xã Hải Sơn	I		

TT	Tên xã, thị trấn	Xã KVI theo QĐ 861, QĐ 698	Thôn KVI QĐ 497	Thôn ĐBK theo QĐ 612, (Vùng 1)
3	Xã Bắc Sơn	I		
IX	THÀNH PHỐ CẨM PHẢ			
1	Xã Cẩm Hải		Thôn 3	
2	Phường Cẩm Phú		Khu Phố 8A, 8B	
3	Phường Mông Dương		Khu phố 10	
4	Phường Cẩm Thịnh		Khu phố 1,2 và 7B	
5	Phường Quang Hanh		Khu phố 4A, 7A, 8B, 9A	
6	Xã Dương Huy	I		
7	Xã Cộng Hòa	I		
X	THÀNH PHỐ UÔNG BÍ			
1	Phường Vàng Danh		Khu Miếu Thán- Đồng Bồng	
2	Xã Thượng Yên Công	I		
XI	THÀNH PHỐ HẠ LONG			
1	Phường Hà Phong		Khu 3	
2	Xã Hòa Bình	I		
3	Xã Tân Dân	I		
4	Xã Đồng Lâm	I		
5	Xã Đồng Sơn	I		
6	Xã Kỳ Thượng	I		
7	Xã Vũ Oai	I		
8	Xã Sơn Dương	I		
9	Xã Dân Chủ	I		
10	Xã Quảng La	I		
11	Xã Bằng Cả	I		
12	Xã Thống Nhất	I		

II. Danh mục dân tộc rất ít người

Dân tộc rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, bao gồm 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

PHỤ LỤC III**Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển và một số lưu ý về hồ sơ đăng ký dự tuyển***(Kèm theo công văn số /SGDDT-GDPT ngày tháng 4 năm 2025 của Sở GDĐT)***1. Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập****SỞ GDĐT QUẢNG NINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP****NĂM HỌC 2025 – 2026***(Đăng ký trực tuyến – xuất ra bản in, kiểm tra, ký xác nhận)**Số định danh cá nhân trên CSDL quốc gia về Dân cư*

Dán Ảnh 3x4

Có dấu giáp
lại của
trường**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ tên học sinh: 2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh: / /
4. Nơi sinh: 5. Dân tộc:
6. Có bố hoặc mẹ là người DTTS: Minh chứng
7. Nơi thường trú: 8. Số điện thoại:
9. Học sinh trường THCS: thuộc huyện (TX, TP):
10. Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS:

Lớp	6	7	8	9	ĐTB Môn Toán lớp 9	ĐTB Môn Ngữ văn lớp 9	ĐTB Môn Ngoại ngữ lớp 9
Rèn luyện							
Học tập							

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN THĂNG/UU TIÊN/KHUYẾN KHÍCH**1. Đăng ký tuyển thăng (vào trường THPT không chuyên biệt/PTDTNT)**

Tên trường đăng ký tuyển thăng: Nhóm xét tuyển

Mã đối tượng tuyển thăng: Minh chứng

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Nhóm đối tượng ưu tiên: Minh chứng

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

Loại giải: Minh chứng

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN (tối đa 5 nguyện vọng)**1. Trường THPT Chuyên Hạ Long**

Nguyện vọng 1: Lớp chuyên

Nguyện vọng 2: Lớp chuyên

Đăng ký xét tuyển trường THPT công lập không chuyên biệt nếu không trúng tuyển trường Chuyên
(tại mục III, 3. Trường THPT công lập không chuyên biệt)

2. Dự tuyển vào trường phổ thông dân tộc nội trú

Mã nhóm ưu tiên tuyển sinh: Mã nhóm xét tuyển:

Trường PTDTNT THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh: Nguyên vọng:

Trường PTDTNT THCS và THPT Tiên Yên: Nguyên vọng:

3. Trường THPT công lập không chuyên biệt

- Tên trường: Mã nhóm xét tuyển:

- Đăng ký thi môn Ngoại ngữ: Tiếng Anh Tiếng Pháp Tiếng Trung Quốc

Tôi xin cam kết những nội dung kê khai trên là đúng và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về tuyển sinh của Sở GDĐT.

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của trường THCS
ngày tháng năm 2025

Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Cha (mẹ) hoặc người giám hộ
của học sinh **Học sinh**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

2. Mẫu phiếu đăng ký dự tuyển vào trường THPT tư thực

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT TƯ THỰC

NĂM HỌC 2025 – 2026

(Đăng ký trực tuyến – xuất ra bản in, kiểm tra, ký xác nhận)

Dán Ảnh 3x4

Có dấu giáp
lại của
trường

Số định danh cá nhân trên CSDL quốc gia về Dân cư

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ tên học sinh: 2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh: / /
4. Nơi sinh: 5. Dân tộc:
6. Có bố hoặc mẹ là người DTTS: Minh chứng
7. Nơi thường trú: 8. Số điện thoại:
thuộc huyện (TX, TP):
9. Học sinh trường THCS:
10. Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS:

Lớp	6	7	8	9	ĐTB Môn Toán lớp 9	ĐTB Môn Ngữ văn lớp 9	ĐTB Môn Ngoại ngữ lớp 9
Rèn luyện							
Học tập							

11. Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 trong năm dự tuyển (nếu tham gia):

Môn	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ
Điểm			

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN THĂNG/ƯU TIÊN/KHUYẾN KHÍCH

1. Đăng ký tuyển thăng

Tên trường đăng ký tuyển thăng: Mã đối tượng tuyển thăng: Minh chứng

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Nhóm đối tượng ưu tiên: Minh chứng

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

Loại giải: Minh chứng

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Tên trường:

Tôi xin cam kết những nội dung kê khai trên là đúng và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về tuyển sinh của Sở GD&ĐT.

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của trường THCS

ngày tháng năm 2025

Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Cha (mẹ) hoặc người giám hộ

của học sinh Học sinh

(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh

(Ký, ghi rõ họ tên)

3. Một số lưu ý về hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh được trường THCS in từ hệ thống tuyển sinh đầu cấp.

- Giấy tờ chứng nhận được hưởng chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích đều phải nộp (đính file minh chứng trên hệ thống) trong thời gian đăng ký dự tuyển, sau thời hạn này học sinh không được xem xét hưởng chế độ ưu tiên, tuyển thẳng.

- Mọi sửa chữa, cập nhật hồ sơ học sinh do trường THCS, trường THPT thực hiện đều phải có minh chứng hợp lệ, đúng quy định, được lưu trong hồ sơ tuyển sinh của các đơn vị. Các cơ sở giáo dục không tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển không hợp lệ.

- Nếu việc xếp loại kết quả rèn luyện, kết quả học tập lớp 9 và công nhận tốt nghiệp THCS hoàn thành sau thời gian đăng ký dự tuyển thì trường THCS có trách nhiệm lập danh sách gồm thông tin cá nhân, mã số định danh cá nhân của học sinh và các thông tin phục vụ xây dựng dữ liệu tuyển sinh (kết quả rèn luyện và học tập lớp 9, xếp loại tốt nghiệp THCS) có xác nhận của hiệu trưởng nhà trường, gửi về trường THPT công lập theo nguyện vọng dự tuyển của học sinh trước ngày 20/5/2025./.

PHỤ LỤC VI

Hướng dẫn xác thực thông tin của Học sinh trên CSDL ngành

(Kèm theo công văn số /SGDDĐT-GDPT ngày tháng 4 năm 2025 của Sở GDĐT)

Trường THCS thực hiện việc xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh trên Cơ sở dữ liệu ngành (CSDL ngành) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (CSDLQG về Dân cư), cụ thể như sau:

Truy cập tại địa chỉ <https://truong.csdl.moet.gov.vn/> trên Hệ thống CSDL ngành; chọn đúng thông tin trường học và đăng nhập bằng tài khoản quản trị của đơn vị (user: **admin**; mật khẩu: **của đơn vị**) Lưu ý: *trường hợp mật khẩu không đúng cần liên hệ với Phòng GDĐT để cấp lại mật khẩu*).

1. Vào mục **4. Học sinh** → **4.1. Hồ sơ học sinh** → **4.1.7 Xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh với CSDLQG về Dân cư**.

2. Ấn nút “**Xác thực với CSDLQG về Dân cư**”

3. Sau đó, Hệ thống sẽ hiển thị kết quả xác thực, đồng bộ, gồm: Các số liệu thống kê (*tổng số học sinh; định danh thành công; định danh không thành công; chờ xác thực định danh; không đủ điều kiện định danh; chưa gửi định danh; cần gửi lại xác thực*) và danh sách học sinh (có thông tin cá nhân và thông tin thường trú) kèm theo trạng thái xác thực.

Những học sinh có trạng thái “Định danh thành công” (được tích xanh ở cột trạng thái), thì **thông tin thường trú của học sinh đã được xác thực**.

Lưu ý, các vướng mắc liên quan đến CSDL ngành (như: Không khớp giữa thống kê về *tổng số học sinh* hiện thị trên Hệ thống CSDL ngành với số học sinh thực tế của trường; học sinh có trạng thái “Định danh không thành công”;...), nhà trường nhắn tin qua số Zalo 0983.691.800: đ/c Vũ Thế Quý để được hỗ trợ./.

PHỤ LỤC VII

Hướng dẫn xác nhận thông tin thường trú

(Kèm theo công văn số /SGDDT-GDPT ngày tháng 4 năm 2025 của Sở GDĐT)

Để việc xác nhận nơi thường trú, lịch sử thường trú²³ của học sinh và cha/mẹ/người giám hộ của học sinh (gọi chung là thông tin thường trú) được thực hiện đúng quy định, có căn cứ hợp pháp, đảm bảo quyền lợi, công bằng cho học sinh, Đơn vị đăng ký dự tuyển (Đơn vị ĐKDT)²⁴ thực hiện các bước như sau:

1. Chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu ngành

Trường THCS tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin học sinh trên phần mềm Quản lý trường học, đồng bộ sang Cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành; tiến hành xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh trên CSDL ngành với CSDL quốc gia về Dân cư (hướng dẫn tại Phụ lục VI), đảm bảo 100% học sinh lớp 9 có kết quả *Định danh thành công*.

2. Lập danh sách những học sinh cần xác nhận thông tin thường trú và tiến hành kiểm tra, đề nghị xác minh

a) Đơn vị ĐKDT tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ, xác định những học sinh cần xác nhận thông tin thường trú, gồm có: **(1)-** Đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT²⁵: xác minh lịch sử thường trú của học sinh và cha/mẹ/người giám hộ (thường trú cùng chỗ ở với học sinh); **(2)-** Đối tượng được cộng điểm ưu tiên (người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn): xác minh nơi thường trú hiện tại của học sinh; **(3)-** Đối tượng thuộc vùng tuyển sinh theo nơi thường trú của trường THPT công lập không chuyên biệt: xác minh nơi thường trú hiện tại của học sinh.

b) Đơn vị ĐKDT đối chiếu thông tin thường trú trên phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh với thông tin thường trú trên CSDL ngành đã được xác thực với CSDL quốc gia về Dân cư, nếu đủ căn cứ thì Đơn vị ĐKDT xác nhận thông tin thường trú cho học sinh theo hướng dẫn tại bước 5, nếu có sai lệch hoặc chưa đủ thông tin để xác nhận thì xác định các trường hợp cần xác minh và nội dung đề nghị xác minh theo hướng dẫn tại bước 3, gửi văn bản đề nghị Công an xã, phường, thị trấn xác minh theo hướng dẫn tại bước 4. Sau khi nhận được kết quả xác minh, tiến hành xác nhận theo bước 5.

3. Các trường hợp cần xác minh thông tin thường trú và nội dung đề nghị

²³ Thời gian thường trú, biến động thường trú.

²⁴ Trường THCS (tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh lớp 9 học tại trường); trường THPT (tiếp nhận hồ sơ của thí sinh đã tốt nghiệp trước năm 2025) gọi chung là Đơn vị ĐKDT.

²⁵ **Học sinh và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục** trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã/thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*tối thiểu từ tháng 5/2022 đến 5/2025*).

Công an xã/phường/thị trấn xác minh theo **Phụ lục VII.a**.

4. Đề nghị Công an xã, phường, thị trấn xác minh thông tin thường trú: Đơn vị ĐKDT lập danh sách học sinh cần xác minh thông tin thường trú (theo mẫu tại **Phụ lục VII.b**) kèm văn bản đề nghị gửi Công an xã, phường, thị trấn xác minh.

5. Xác nhận thông tin thường trú: Đơn vị ĐKDT lập danh sách xác nhận thông tin thường trú của học sinh (theo mẫu tại **Phụ lục VII.c**) làm minh chứng về thường trú, gửi trường THPT có liên quan đến điều kiện dự tuyển của thí sinh về thường trú./.

PHỤ LỤC VII.a
Các trường hợp cần xác minh thông tin thường trú

TT	Trường hợp cần được xác minh	Nội dung đề nghị xác minh
1	Đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT ²⁶	Lịch sử thường trú đến cấp thôn (nếu là thôn đặc biệt khó khăn)/ xã của học sinh và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (<i>tối thiểu từ tháng 5/2022 đến 5/2025</i>)
2	Điều kiện dự tuyển về vùng tuyển sinh của học sinh căn cứ vào nơi thường trú cấp thôn/xã nhưng thông tin thường trú của học sinh trên CSDL ngành chưa được xác thực hoặc đã được xác thực nhưng chưa đầy đủ, chưa cập nhật, còn sai lệch	Nơi thường trú của học sinh (đến cấp thôn/xã)
3	Điều kiện được cộng điểm ưu tiên của học sinh căn cứ vào nơi thường trú cấp thôn (đặc biệt khó khăn) nhưng thông tin thường trú của học sinh trên CSDL ngành chưa được xác thực hoặc đã được xác thực nhưng chưa đầy đủ, chưa cập nhật, còn sai lệch	Nơi thường trú của học sinh (đến cấp thôn)

²⁶ Tất cả học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường Phổ thông dân tộc nội trú đều phải xác minh thông tin về nơi thường trú, lịch sử thường trú của học sinh và cha/mẹ/người giám hộ sống cùng học sinh.

PHỤ LỤC VII.b

PHÒNG GDĐT...
TRƯỜNG THCS ...

Danh sách học sinh đề nghị xác minh nơi thường trú, lịch sử thường trú

(Kèm theo Công văn số .../... ngày .../5/2025 của Trường)

TT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Thông tin thường trú đề nghị xác minh			Ghi chú <i>(Ghi: Cha/ Mẹ/ Người giám hộ của học sinh)</i>
				Thôn	Xã	Thời gian thường trú	
1							
2							
3							
...							

PHỤ LỤC VII.c

PHÒNG GD&ĐT...
TRƯỜNG THCS ...

Xác nhận thông tin thường trú của học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10
THPT năm học 2025 – 2026

(Kèm theo Công văn số .../... ngày .../5/2025 của Trường)

TT	Mã số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Trường trung học phổ thông đăng ký dự tuyển <i>(Có điều kiện đăng ký liên quan đến thông tin thường trú)</i>	Nơi thường trú, lịch sử thường trú của học sinh và cha/ mẹ/ người giám hộ	Nguồn thông tin <i>(Đánh dấu X vào cột tương ứng)</i>	
						Trên CSDL ngành (đã được định danh thành công)	Theo kết quả xác minh của Công an xã/phường/thị trấn
1							
2							
...							

PHỤ LỤC VIII
Lịch công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 – 2026

Stt	Công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Chuẩn bị hệ thống tuyển sinh đầu cấp	Sở GDĐT	Tháng 03,04/2025
2	Hoàn thành rà soát, cập nhật thông tin học sinh lớp 9 trên CSDL ngành	Phòng GDĐT, Các trường THCS	Hoàn thành trước 05/5
3	Phòng GDĐT báo cáo Sở GDĐT danh sách mã NXT của từng trường THPT đóng trên địa bàn	Phòng GDĐT	Trước 29/4
4	Lập và giao tài khoản (mã định danh và mã bảo mật) cho học sinh lớp 9	Trường THCS	28 - 29/4
5	Cấu hình nhóm xét tuyển, nhập chỉ tiêu theo nhóm xét tuyển và các thông tin tuyển sinh	Trường THPT	28 - 29/4
6	Học sinh thử đăng ký dự tuyển trực tuyến vào các trường THPT công lập	Trường THCS	Trước 05/5
7	Học sinh đăng ký dự tuyển trực tuyến vào các trường THPT công lập (chính thức)	Trường THCS	05/5-10/5
8	Trường THCS kiểm tra, cập nhật (nếu có) hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, in phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức cho học sinh, cha mẹ học sinh, nhà trường ký xác nhận đăng ký dự tuyển	Trường THCS	11/5-14/5
9	Đăng ký trực tiếp: Nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh tự do vào các trường THPT công lập; nhập thông tin hồ sơ của thí sinh tự do	Trường THPT công lập	05-10/5
10	Trường THPT kiểm tra, sửa chữa sai sót (nếu có), phê duyệt hồ sơ đăng ký	Trường THPT công lập	15/5-18/5
11	Thông báo công khai những học sinh không đủ điều kiện dự tuyển, tuyển thẳng	Trường THPT công lập	Chậm nhất ngày 20/05
12	Sở GDĐT phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển thẳng vào trường THPT công lập	Sở GDĐT	25/5
13	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	Sở GDĐT, HDCT	01/6-03/6
14	Công bố điểm thi và dự kiến điểm chuẩn	Sở GDĐT, trường THPT có tổ chức thi	15/6
15	Thu nhận đơn phúc khảo	Trường THPT có tổ chức thi	Chậm nhất 16h00,17/6
16	Công bố kết quả phúc khảo và điểm chuẩn	Sở GDĐT	22/6

Stt	Công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
17	Công bố điểm phúc khảo, điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển	Sở GDĐT	22/6
18	Công bố kết quả tuyển sinh của các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển	Sở GDĐT	01/7
19	Trường THPT chuyên biệt tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển	Trường THPT chuyên biệt	Trước 05/7
20	Báo cáo số lượng thí sinh nộp hồ sơ, danh sách thí sinh không đến nhập học, đề xuất phương án hạ điểm chuẩn (nếu có)	THPT chuyên biệt	05/7
21	Tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (nếu có) vào các trường chuyên biệt; Trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh bổ sung	THPT chuyên biệt	Chậm nhất 10/7
22	Trường THPT công lập không chuyên biệt (tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển) tổ chức tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển	Trường THPT công lập không chuyên biệt	03 - 12/7
23	Báo cáo số lượng thí sinh nộp hồ sơ, danh sách thí sinh không đến nhập học, đề xuất phương án hạ điểm chuẩn (nếu có)	Trường THPT công lập không chuyên biệt	13/7
24	Tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (nếu có) vào các trường THPT công lập không chuyên biệt (tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển)	Trường THPT công lập không chuyên biệt	13-15/7
25	Công bố điểm chuẩn tuyển sinh (lần 2) vào lớp 10 THPT công lập; Phê duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển	Sở GDĐT	Trước 20/7
26	Tổ chức tiếp nhận đăng ký dự tuyển vào trường THPT tư thục	Trường THPT tư thục	22/6-25/7
27	Thụng báo cung khai danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển	Trường THPT tư thục	28/7
28	Phê duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tư thục	Sở GDĐT, Trường THPT	Trước 31/7